

Số: 1318 /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 24 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao và quy định một số chỉ tiêu, tiêu chí và điều chỉnh phân công nhiệm vụ các Sở, ngành phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới đặc thù trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Xây dựng nông thôn mới thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 1848/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 về việc ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025; số 3042/QĐ-UBND ngày 19/9/2022 về việc điều chỉnh Bộ tiêu chí nông thôn mới cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025; số 2910/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Quy định một số chỉ tiêu, tiêu chí và phân công nhiệm vụ phụ trách các chỉ tiêu, tiêu chí thuộc bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 63/TTr-SNN ngày 05/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu về nông thôn mới và Quy định một số chỉ tiêu, tiêu chí nông thôn mới cấp huyện giai đoạn 2021-2025, bao gồm:

AT

a) Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 ban hành tại Phụ lục 01 kèm theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố (tại Phụ lục 01 kèm theo);

b) Sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2025 ban hành tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 23/6/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố (tại Phụ lục 02 kèm theo);

c) Quy định đạt chuẩn một số chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng (tại Phụ lục 03 kèm theo);

d) Quy định đạt chuẩn một số chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng (tại Phụ lục 04 kèm theo);

e) Quy định đạt chuẩn một số chỉ tiêu, tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới đặc thù giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thành phố Hải Phòng (tại Phụ lục 05 kèm theo).

Điều 2. Điều chỉnh thay thế, phân công nhiệm vụ các Sở, ngành phụ trách các tiêu chí nông thôn mới cấp huyện, bao gồm:

a) Điều chỉnh thay thế phân công nhiệm vụ các Sở, ngành phụ trách các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 ban hành tại Phụ lục 02 kèm theo Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố (tại Phụ lục 06 kèm theo);

b) Điều chỉnh thay thế phân công nhiệm vụ các Sở, ngành phụ trách các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 ban hành tại Phụ lục 03 kèm theo Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố (tại Phụ lục 07 kèm theo);

c) Phân công nhiệm vụ các Sở, ngành phụ trách các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí quốc gia huyện nông thôn mới đặc thù giai đoạn 2021-2025 ban hành tại Phụ lục 03 kèm theo Quyết định số 2910/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố (tại Phụ lục 08 kèm theo).

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ngành thành phố, Chánh Văn phòng Điều phối nông thôn mới thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, xã, các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN TP;
- Các Sở, ngành thành phố;
- Các Hội đoàn thể thành phố;
- Thành viên BCD các CTMTQG và PTBV TP;
- Như Điều 3;
- Công TTĐT TP;
- C, PVP UBND TP;
- Các phòng: NNTNMT, NC&KTGS;
- Lưu: VT, NN. *nd*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng

Phụ lục 01.

**SỬA ĐỔI MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU CỦA BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
GIAI ĐOẠN 2021-2025 BAN HÀNH TẠI PHỤ LỤC 01 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 1848/QĐ-UBND
NGÀY 23/6/2022 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(Kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 24 / 4 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Sửa đổi chỉ tiêu 13.1 thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, đánh giá, thẩm định
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.1. Xã có hợp tác xã hoạt động hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã, hoặc xã có tổ hợp tác hoạt động hiệu quả, theo đúng quy định của pháp luật và có hợp đồng hợp tác, tiêu thụ sản phẩm chủ lực của địa phương	Đạt	- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách: hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động thuộc lĩnh vực nông nghiệp; - Sở Kế hoạch và Đầu tư phụ trách: hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp.

2. Sửa đổi chỉ tiêu 15.4 thuộc tiêu chí số 15 về Y tế như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, đánh giá, thẩm định
5	Y tế	15.4. Xã triển khai thực hiện sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt	Sở Y tế

3. Sửa đổi chỉ tiêu 18.4 thuộc tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, đánh giá, thẩm định
18	Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật	18.4. Tiếp cận pháp luật	a) Ban hành văn bản theo thẩm quyền để tổ chức và bảo đảm thi hành Hiến pháp và pháp luật trên địa bàn	Đạt	Sở Tư pháp
			b) Tiếp cận thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật	Đạt	
			c) Hòa giải ở cơ sở, trợ giúp pháp lý	Đạt	

Phụ lục 02.
SỬA ĐỔI MỘT SỐ TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU CỦA BỘ TIÊU CHÍ XÃ NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG GIAI ĐOẠN 2021-2025 BAN HÀNH TẠI PHỤ LỤC 02 KÈM THEO
QUYẾT ĐỊNH SỐ 1848/QĐ-UBND NGÀY 23/6/2022 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 24 / 4 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Sửa đổi chỉ tiêu 3.2, 3.4 thuộc tiêu chí số 3 về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, đánh giá, thẩm định
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.2. Tổ chức thủy lợi cơ sở (nếu có) hoạt động hiệu quả	≥ 1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		3.4. Tỷ lệ công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm	100%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2. Sửa đổi chỉ tiêu 8.4 thuộc tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, đánh giá, thẩm định
8	Thông tin và Truyền thông	8.4. Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội	Căn cứ công bố của Bộ Thông tin và Truyền thông giao Sở Thông tin và Truyền thông công bố chỉ tiêu cụ thể	Sở Thông tin và Truyền thông

3. Bãi bỏ Chỉ tiêu 12.3. Tỷ lệ lao động làm việc trong các ngành kinh tế chủ lực trên địa bàn.

4. Sửa đổi chỉ tiêu 13.3, 13.4 thuộc tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đơn đốc, đánh giá, thẩm định
13	Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn	13.3. Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm	≥ 1	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		13.4. Ứng dụng công nghệ số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã	Đạt	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

5. Sửa đổi chỉ tiêu 14.2, 14.3, 14.4 thuộc tiêu chí số 14 về Y tế như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đơn đốc, đánh giá, thẩm định
14	Y tế	14.2. Xã triển khai thực hiện quản lý sức khỏe điện tử	Đạt	Sở Y tế
		14.3. Xã triển khai thực hiện khám chữa bệnh từ xa	Đạt	
		14.4. Xã triển khai thực hiện tốt sổ khám chữa bệnh điện tử	Đạt	

6. Sửa đổi chỉ tiêu 15.2 thuộc tiêu chí số 15 về Hành chính công như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đơn đốc, đánh giá, thẩm định
15	Hành chính công	15.2. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Đạt	Sở Thông tin và Truyền thông

7. Sửa đổi chỉ tiêu 16.1, 16.2 thuộc tiêu chí số 16 về Tiếp cận pháp luật như sau:

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đơn đốc, đánh giá, thẩm định
16	Tiếp cận pháp luật	16.1. Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật và mô hình điển hình về hòa giải ở cơ sở	Đạt	Sở Tư pháp
		16.2. Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở được hòa giải thành	$\geq 90\%$	

Phụ lục 03.
QUY ĐỊNH ĐẠT CHUẨN MỘT SỐ CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ THUỘC BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA
HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025, TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 24 / 4 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Chỉ tiêu 5.4 thuộc Tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn	Đạt

2. Chỉ tiêu 6.4 thuộc tiêu chí số 6 về Kinh tế

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
6	Kinh tế	6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	Đạt

Phụ lục 04.
QUY ĐỊNH ĐẠT CHUẨN MỘT SỐ CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ THUỘC BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA
HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2025, TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 24 /4 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Chỉ tiêu 5.5 thuộc tiêu chí số 5 về Y tế - Văn hóa - Giáo dục

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
5	Y tế - Văn hóa - Giáo dục	5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn	Đạt

Phụ lục 05.

**QUY ĐỊNH ĐẠT CHUẨN MỘT SỐ CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ THUỘC BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA
HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẶC THÙ GIAI ĐOẠN 2021-2025, TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**
(Kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 24/4 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

1. Chỉ tiêu 2.2, 2.3 thuộc tiêu chí số 2 về Giao thông

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Chỉ tiêu
2	Giao thông	2.2. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	≥ 50%
		2.3. Đường thủy nội địa do địa phương quản lý (nếu có) được lắp đặt hệ thống báo hiệu; các bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa do địa phương quản lý (nếu có) đảm bảo các điều kiện an toàn và được cấp phép hoạt động	100%
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp (nếu có) được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên	≥ 50%
5	Y tế-Văn hóa - Giáo dục	5.3. Trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Căn cứ công bố của Bộ Giáo dục và Đào tạo giao Sở Giáo dục và Đào tạo công bố chỉ tiêu cụ thể
6	Kinh tế - Xã hội	6.1. Tỷ lệ tàu cá khai thác và cơ sở nuôi trồng thủy sản (nếu có) đảm bảo điều kiện theo quy định đạt 100%	≥ 20%
		6.4. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	≥ 90%
7	Môi trường	7.4. Tỷ lệ che phủ rừng (nếu có rừng)	≥ 14%
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Căn cứ công bố của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố chỉ tiêu cụ thể

Phụ lục 06.

**ĐIỀU CHỈNH THAY THÉ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC SỞ, NGÀNH PHỤ TRÁCH CÁC TIÊU CHÍ THUỘC
BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA HUYỆN NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025 BAN HÀNH
TẠI PHỤ LỤC 02 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2910/QĐ-UBND NGÀY 07/9/2022
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(Kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 24 / 4 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đơn đốc đánh giá, thẩm tra
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện lỵ được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn	Sở Xây dựng
		1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối tới các xã và được bảo trì hàng năm	Sở Giao thông vận tải
		2.2. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch	
		2.3. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường	
		2.4. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại IV trở lên	
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Hệ thống thủy lợi liên xã đồng bộ với hệ thống thủy lợi các xã theo quy hoạch	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc đánh giá, thẩm tra
4	Điện	Hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Sở Công thương
5	Y tế- Văn hóa - Giáo dục	5.1. Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn	Sở Y tế
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đạt chuẩn, có nhiều hoạt động văn hóa - thể thao kết nối với các xã	Sở Văn hóa và Thể thao
		5.3. Tỷ lệ trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trở lên	Sở Giáo dục và Đào tạo
		5.4. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn	
6	Kinh tế - Xã hội	6.1. Có khu công nghiệp, hoặc cụm công nghiệp được đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hoặc cụm ngành nghề nông thôn	Sở Công thương
		6.2. Chợ trung tâm huyện đạt tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm	
		6.3. Hình thành vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực hoặc có mô hình liên kết theo chuỗi giá trị đảm bảo an toàn thực phẩm, kết nối từ sản xuất đến tiêu thụ đối với các sản phẩm chủ lực của huyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		6.4. Có Trung tâm kỹ thuật nông nghiệp hoặc đơn vị chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp hoạt động hiệu quả	
7	Môi trường	7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt chôn lấp trực tiếp $\leq 50\%$ tổng lượng phát sinh	Sở Tài nguyên và Môi trường
		7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	
		7.3. Có mô hình tái chế chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp quy mô cấp xã trở lên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc đánh giá, thẩm tra	
		7.4. Có công trình xử lý nước thải sinh hoạt tập trung áp dụng biện pháp phù hợp	Sở Tài nguyên và Môi trường	
		7.5. Khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn khu		
		7.6. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		7.7. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định		Sở Tài nguyên và Môi trường
		7.8. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định		
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững		
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện		
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn		
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm		- Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND thành phố ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc đánh giá, thẩm tra
			<p>phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>- Sở Y tế là đầu mối tổng hợp, báo cáo chung (<i>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương gửi báo cáo các nội dung được giao về Sở Y tế để tổng hợp</i>).</p>
9	<p>Hệ thống chính trị</p> <p>- An ninh trật tự - Hành chính công</p>	<p>9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</p> <p>9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</p> <p>9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự</p> <p>9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự</p> <p>9.5. Có dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên</p> <p>9.6. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định</p>	<p>Sở Nội vụ là đầu mối tổng hợp, báo cáo UBND thành phố</p> <p>Sở Nội vụ là đầu mối tổng hợp, báo cáo UBND thành phố</p> <p>Công an thành phố</p> <p>Sở Thông tin và Truyền thông</p> <p>Sở Tư pháp</p>

Phụ lục 07.

**ĐIỀU CHỈNH THAY THẾ PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC SỞ, NGÀNH PHỤ TRÁCH CÁC TIÊU CHÍ THUỘC
BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA HUYỆN NÔNG THÔN MỚI NÂNG CAO GIAI ĐOẠN 2021-2025 BAN HÀNH
TẠI PHỤ LỤC 03 KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 2910/QĐ-UBND NGÀY 07/9/2022
CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

(Kèm theo Quyết định số 318/QĐ-UBND ngày 24 / 4 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc đánh giá, thẩm tra
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng chi tiết khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất trên địa bàn 1.2. Công trình hạ tầng kỹ thuật hoặc hạ tầng xã hội được đầu tư xây dựng đạt mức yêu cầu theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	Sở Xây dựng
2	Giao thông	2.1. Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện đảm bảo kết nối liên xã, liên vùng và giữa các vùng nguyên liệu tập trung, phù hợp với quá trình đô thị hóa 2.2. Tỷ lệ km đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, có các hạng mục cần thiết về an toàn giao thông theo quy định (biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, lan can phòng hộ,...), được trồng cây xanh, được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp 2.3. Bến xe khách tại trung tâm huyện (nếu có theo quy hoạch) đạt tiêu chuẩn loại III trở lên	Sở Giao thông vận tải
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Các công trình thủy lợi do huyện quản lý được bảo trì, nâng cấp, đảm bảo tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu theo chuyên đổi số 3.2. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện 3.3. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng, chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Điện	Hệ thống điện đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, cấp điện tin cậy, ổn định, an toàn hành lang lưới điện và mỹ quan	Sở Công thương

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc đánh giá, thẩm tra
5	Y tế- Văn hóa - Giáo dục	5.1. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (áp dụng đạt cho cả nam và nữ)	Sở Y tế
		5.2. Có công viên hoặc quảng trường được lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao	Sở Văn hóa và Thể thao
		5.3. Các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc được kế thừa và phát huy hiệu quả; các di sản văn hóa trên địa bàn được kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, tu bổ, tôn tạo, bảo vệ và phát huy giá trị hiệu quả	
		5.4. Có 100% số trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2	Sở Giáo dục và Đào tạo
		5.5. Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, hoặc đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục thông qua các thiết chế giáo dục khác được giao chức năng, nhiệm vụ giáo dục thường xuyên trên địa bàn	
6	Kinh tế - Xã hội	6.1. Có khu công nghiệp được lắp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm công nghiệp được đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật và được lắp đầy từ 50% trở lên hoặc có cụm ngành nghề nông thôn được đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ	Sở Công thương
		6.2. Vùng nguyên liệu tập trung đối với các sản phẩm chủ lực của huyện được đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng, được cấp mã vùng và có ứng dụng quy trình kỹ thuật tiên tiến	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		6.3. Có chợ đạt tiêu chuẩn chợ hạng 2 hoặc trung tâm thương mại đạt chuẩn theo quy định	Sở Công thương
		6.4. Có Đề án/Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và được triển khai hiệu quả	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		6.5. Hình ảnh điểm du lịch của huyện được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội	Sở Du lịch
7	Môi trường	7.1. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom và xử lý theo quy định	Sở Tài nguyên và Môi trường

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc đánh giá, thẩm tra
		7.2. Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn huyện được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường	
		7.3. Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và sản phẩm thân thiện với môi trường	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		7.4. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn	
		7.5. Tỷ lệ nước thải sinh hoạt trên địa bàn toàn huyện được thu gom, xử lý bằng các biện pháp, công trình phù hợp	Sở Tài nguyên và Môi trường
		7.6. Đắt cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		7.7. Không có làng nghề ô nhiễm môi trường trên địa bàn huyện	
		7.8. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định	Sở Tài nguyên và Môi trường
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	
		8.2. Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm	
		8.3. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung trên địa bàn huyện có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		8.4. Có mô hình xử lý nước mặt (ao, hồ) bảo đảm quy định về bảo vệ môi trường	
		8.5. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	Sở Tài nguyên và Môi trường
		8.6. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	- Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc đánh giá, thẩm tra
			<p>thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND thành phố ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>- Sở Y tế là đầu mối tổng hợp, báo cáo chung (<i>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương gửi báo cáo các nội dung được giao về Sở Y tế để tổng hợp</i>).</p>
		8.7. Tỷ lệ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản do huyện quản lý hàng năm được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		8.8. Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của huyện	Sở Y tế
		8.9. Có mô hình xã, thôn thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông
9	An ninh trật tự - Hành chính công	9.1. An ninh, trật tự trên địa bàn huyện được giữ vững ổn định và nâng cao	Công an thành phố
		9.2. Có dịch vụ công trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông

Phụ lục 08.**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CÁC SỞ, NGÀNH PHỤ TRÁCH CÁC TIÊU CHÍ THUỘC BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA HUYỆN NÔNG THÔN MỚI ĐẶC THÙ GIAI ĐOẠN 2021-2025***(Kèm theo Quyết định số 1318/QĐ-UBND ngày 24 / 4 /2024 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc đánh giá, thẩm tra
1	Quy hoạch	1.1. Có quy hoạch xây dựng vùng huyện được phê duyệt còn thời hạn hoặc được rà soát, điều chỉnh theo quy định, trong đó có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn 1.2. Có công trình hạ tầng kỹ thuật thiết yếu hoặc hạ tầng xã hội thiết yếu được đầu tư xây dựng theo quy hoạch xây dựng vùng huyện đã được phê duyệt	Sở Xây dựng
2	Giao thông	2.1. Tỷ lệ km đường huyện đạt chuẩn theo quy hoạch và được bảo trì hàng năm 2.2. Tỷ lệ km đường huyện được trồng cây xanh dọc tuyến đường 2.3. Đường thủy nội địa do địa phương quản lý (nếu có) được lắp đặt hệ thống báo hiệu; các bến thủy nội địa phục vụ vận chuyển hành khách, hàng hóa do địa phương quản lý (nếu có) đảm bảo các điều kiện an toàn và được cấp phép hoạt động	Sở Giao thông vận tải
3	Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	3.1. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp (nếu có) được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên 3.2. Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
4	Điện	Hệ thống điện đồng bộ theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống	Sở Công thương

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc đánh giá, thẩm tra
5	Y tế- Văn hóa - Giáo dục	5.1. Có Trung tâm Y tế huyện đạt chuẩn, hoặc có Trung tâm y tế quân dân y theo quy định	Sở Y tế
		5.2. Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt chuẩn, thường xuyên tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao	Sở Văn hóa và Thể thao
		5.3. Trường học các cấp đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định	Sở Giáo dục và Đào tạo
6	Kinh tế - Xã hội	6.1. Tỷ lệ tàu cá khai thác và cơ sở nuôi trồng thủy sản (nếu có) đảm bảo điều kiện theo quy định đạt 100%	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		6.2. Có mô hình chợ đảm bảo an toàn thực phẩm theo hướng dẫn	Sở Công thương
		6.3. Nhà tạm, dột nát	Sở Xây dựng
		6.4. Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố	
		6.5. Thu nhập bình quân đầu người của huyện tại thời điểm xét, công nhận huyện nông thôn mới ít nhất phải bằng mức thu nhập bình quân đầu người áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới trên địa bàn cấp tỉnh tại cùng thời điểm	Cục Thống kê thành phố
		6.6. Tỷ lệ nghèo đa chiều của huyện tại thời điểm xét, công nhận huyện nông thôn mới phải bằng hoặc thấp hơn tỷ lệ nghèo đa chiều áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới trên địa bàn cấp tỉnh tại cùng thời điểm	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc đánh giá, thẩm tra
		<p>6.7. Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) của huyện tại thời điểm xét, công nhận huyện nông thôn mới ít nhất phải bằng tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới trên địa bàn cấp tỉnh tại cùng thời điểm</p> <p>6.8. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) của huyện tại thời điểm xét, công nhận huyện nông thôn mới ít nhất phải bằng tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) áp dụng theo quy định đối với xã nông thôn mới trên địa bàn cấp tỉnh tại cùng thời điểm</p>	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
7	Môi trường	<p>7.1. Hệ thống thu gom, xử lý chất thải rắn trên địa bàn huyện đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường</p> <p>7.2. Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn</p> <p>7.3. Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề (nếu có) đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường</p> <p>7.4. Tỷ lệ che phủ rừng (nếu có rừng)</p> <p>7.5. Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn</p> <p>7.6. Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định</p> <p>7.7. Tỷ lệ điểm tập kết, trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện có hạ tầng về bảo vệ môi trường theo quy định</p>	<p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p> <p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p> <p>Sở Tài nguyên và Môi trường</p>

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc đánh giá, thẩm tra
8	Chất lượng môi trường sống	8.1. Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		8.2. Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững	
		8.3. Có kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan trên địa bàn huyện	Sở Tài nguyên và Môi trường
		8.4. Cảnh quan, không gian trên địa bàn toàn huyện đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn	
		8.5. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm do huyện quản lý tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm	<p>- Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND thành phố ban hành Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>- Sở Y tế là đầu mối tổng hợp, báo cáo chung (<i>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương gửi báo cáo các nội dung được giao về Sở Y tế để tổng hợp</i>).</p>

TT	Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí	Đơn vị chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc đánh giá, thẩm tra
9	Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công	9.1. Đảng bộ, chính quyền huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Sở Nội vụ
		9.2. Tổ chức chính trị - xã hội của huyện được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	
		9.3. Trong 02 năm liên tục trước năm xét công nhận, không có công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự	
		9.4. Đảm bảo an ninh, trật tự	Công an thành phố
		9.5. Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng	Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố
		9.6. Có dịch vụ công trực tuyến một phần	Sở Thông tin và Truyền thông
		9.7. Huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định	Sở Tư pháp

